

Số: 1846/NQHĐQT-VISSAN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Thông qua kết quả lấy ý kiến Hội đồng quản trị
về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 1659/NQHĐQT-
VISSAN ngày 11/04/2023 của Hội đồng quản trị.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẴN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Công ty Vissan);

Căn cứ các hồ sơ, văn kiện phục vụ cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 1659/NQHĐQT-VISSAN ngày 11/04/2023 của Hội đồng quản trị thông qua phiên họp ngày 11/04/2023;

Xét kết quả lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị,

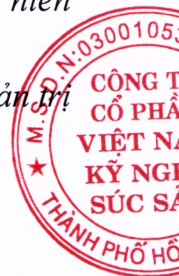
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tại Khoản 1.2, Điều 1 của Nghị quyết số 1659/NQHĐQT-VISSAN ngày 11/04/2023 của Hội đồng quản trị:

Nội dung tại Nghị quyết số 1659/NQHĐQT-VISSAN ngày 11/04/2023 của HĐQT	Nội dung điều chỉnh
- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2023: 170 tỷ đồng	- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2023: 182 tỷ đồng

Điều 2. Phê duyệt điều chỉnh nội dung phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 tại Nghị quyết số 1659/NQHĐQT-VISSAN ngày 11/04/2023 của Hội đồng quản trị:

- Điều chỉnh nội dung phân phối lợi nhuận năm 2022 tại Khoản 2.1, Điều 2 của Nghị Quyết số 1659/NQHĐQT-VISSAN ngày 11/04/2023:



STT	Chỉ tiêu	Nội dung tại Nghị quyết số 1659/NQHĐQT-VISSAN ngày 11/04/2023 của HĐQT	Nội dung điều chỉnh
(1)	Lợi nhuận sau thuế 2022	137,451,782,409	137,451,782,409
(2)	Trích lập các Quỹ năm 2022, trong đó :	101,644,392,445	101,644,392,445
(2a)	Quỹ Đầu tư phát triển (30%)	41,235,534,723	41,235,534,723
(2b)	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người lao động, thêm 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 03 tháng lương bình quân)	59,648,114,972	59,648,114,972
(2c)	Quỹ thưởng người quản lý công ty (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người quản lý)	760,742,750	760,742,750
(3)	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2022 (3) = (1) - (2)	35,807,389,964	35,807,389,964
(4)	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	197,987,070,795	197,987,070,795
(5)	Cổ tức năm 2022	32,365,480,000	44,502,535,000
(6)	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (6) = (3) + (4) - (5)	201,428,980,759	189,291,925,759

- Điều chỉnh kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 tại Khoản 2.2, Điều 2 của Nghị Quyết số 1659/NQHĐQT-VISSAN ngày 11/04/2023:

Chỉ tiêu	Nội dung tại Nghị quyết số 1659/NQHĐQT-VISSAN ngày 11/04/2023 của HĐQT	Nội dung điều chỉnh
Cổ tức chia cổ đông	4%/năm/mệnh giá	6%/năm/mệnh giá

Điều 3. Phê duyệt điều chỉnh tiền lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách; thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022

- Điều chỉnh tiền lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2022 tại Khoản 3.1, Điều 3 của Nghị Quyết số 1659/NQHĐQT-VISSAN ngày 11/04/2023:

Stt	Chức danh	Nội dung tại Nghị quyết số 1659/NQHĐQT-VISSAN ngày 11/04/2023 của HĐQT		Nội dung điều chỉnh	
		Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	804.000.000	837.286.000	804.000.000	804.000.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát	720.000.000	749.808.000	720.000.000	720.000.000
TỔNG CỘNG		1.524.000.000	1.587.094.000	1.524.000.000	1.524.000.000

- Điều chỉnh thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 tại Khoản 3.2, Điều 3 của Nghị Quyết số 1659/NQHĐQT-VISSAN ngày 11/04/2023:

Stt	Chức danh	Nội dung tại Nghị quyết số 1659/NQHĐQT-VISSAN ngày 11/04/2023 của HĐQT		Nội dung điều chỉnh	
		Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022
1	Hội đồng quản trị (thành viên không chuyên trách)	480.000.000	499.872.000	480.000.000	480.000.000
2	Ban Kiểm soát (thành viên không chuyên trách)	192.000.000	199.948.000	192.000.000	192.000.000
TỔNG CỘNG		672.000.000	699.820.000	672.000.000	672.000.000

Điều 4. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 ;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phúc Khoa
Nguyễn Phúc Khoa